

Số: /KH-ĐHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thi cấp chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin,
thi kết thúc học phần kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin
cho sinh viên tháng 10, 11, 12/2025**

I. THÔNG TIN VỀ KỲ THI

1. Đối tượng và điều kiện dự thi

a. Thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm và thực hành trên phòng máy tính
- Hồ sơ dự thi:
 - + Đơn đăng ký dự thi theo mẫu.
 - + Hai (02) ảnh 4cmx6cm được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi, mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh.
 - + Bản sao (công chứng) CMND hoặc thẻ căn cước công dân.
- Lệ phí thi, cấp chứng chỉ:
 - + Lệ phí thi chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản: 140.000đ/lượt thi/SV
 - + Lệ phí thi 01 mô đun kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao: 100.000đ/lượt thi/SV
 - +Lệ phí chứng chỉ: 60.000đ/Chứng chỉ

b. Thi kết thúc học phần

- Hình thức thi: Thi thực hành trên phòng máy tính
- Lệ phí thi: Không thu lệ phí
- Hồ sơ: Không yêu cầu hồ sơ.

2. Thời gian thi, phương thức đăng ký dự thi (Phụ lục I)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ Thông tin

- Chủ trì công tác tổ chức thi, cấp chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin theo quy định.
- Tổng hợp kết quả thi; chuyển danh sách sinh viên hoàn thành môn học, đạt chuẩn đầu ra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin lên hệ thống Đại học điện tử.

2. Các Khoa, Trung tâm đào tạo

- Triển khai kế hoạch thi đến sinh viên do đơn vị quản lý.

3. Sinh viên dự thi

- Ôn thi tại website: <https://lms.hau.edu.vn>
- Kiểm tra thông tin cá nhân, tra cứu giờ thi và phòng thi cụ thể tại website: itc.hau.edu.vn trước ngày thi 03 ngày. Nếu thông tin cá nhân có sai lệch yêu cầu đến Văn phòng Trung tâm Công nghệ thông tin, tầng 4, nhà A7 làm sửa sai trước buổi thi.
- Đi thi mang theo thẻ sinh viên hoặc thẻ căn cước/CMTND/ Hộ chiếu.

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện)
- Lưu: VT, TT.CNTT

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục I
THỜI GIAN THI, PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÝ DỰ THI
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-ĐHCN, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Tháng	Kỳ thi	Đối tượng dự thi	Thời gian, phương thức đăng ký thi	Thời gian, Địa điểm thi
10/2025	Thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT	- Sinh viên ĐH K15 và CĐ K23 trở về trước <i>(đã học xong chương trình KNSD CNTT tại Trường)</i> - Sinh viên ĐH khóa 16-17-18-19, CĐ khóa 24-25-26 có nhu cầu <i>(đã hoàn thành các học phần KNSD CNTT tương ứng)</i>	Sinh viên nộp tiền thi, tiền chứng chỉ và hồ sơ dự thi trước ngày 06/10/2025 tại Văn phòng TTCNTT, tầng 4, nhà A7. (Thứ 2-6 hàng tuần)	- Thời gian thi: Ngày 11-12/10/2025 - Địa điểm thi: Nhà A7 Cơ sở 1 ĐHCNHN
11/2025	Thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT	- Sinh viên ĐH K15 và CĐ K23 trở về trước <i>(đã học xong chương trình KNSD CNTT tại Trường)</i> - Sinh viên ĐH khóa 16-17-18-19, CĐ khóa 24-25-26 có nhu cầu <i>(đã hoàn thành các học phần KNSD CNTT tương ứng)</i>	Sinh viên nộp tiền thi, tiền chứng chỉ và hồ sơ dự thi trước ngày 17/11/2025 tại Văn phòng TTCNTT, tầng 4, nhà A7. (Thứ 2-6 hàng tuần)	- Thời gian thi: Ngày 22-23/11/2025 - Địa điểm thi: Nhà A7 Cơ sở 1 ĐHCNHN
12/2025	Thi kết thúc học phần	Các lớp học phần KNSD CNTT mở cho sinh viên ĐH K18-19, CĐ K26-27 thuộc học kỳ I năm học 2025 - 2026 <i>(Có danh sách kèm theo)</i>	Sinh viên không phải đăng ký, được xếp vào kỳ thi sau khi kết thúc lịch học và đủ điều kiện dự thi.	- Thời gian thi: Ngày 13-14/12/2025 - Địa điểm thi: Nhà A7 Cơ sở 1 ĐHCNHN

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC LỚP THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-ĐHCN, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
1.	20251IC6005002	IC6005.2	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
2.	20251IC6006002	IC6006.2	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Phân tích dữ liệu kinh doanh	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
3.	20251IC6006003	IC6006.3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Phân tích dữ liệu kinh doanh	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
4.	20251IC6006004	IC6006.4	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
5.	20251IC6006005	IC6006.5	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
6.	20251IC6006006	IC6006.6	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
7.	20251IC6006007	IC6006.7	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
8.	20251IC6006008	IC6006.8	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
9.	20251IC6006009	IC6006.9	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
10.	20251IC6006010	IC6006.10	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
11.	20251IC6006011	IC6006.11	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
12.	20251IC6006014	IC6006.14	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kế toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
13.	20251IC6006019	IC6006.19	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kinh tế Xã hội	Kiểm toán	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
14.	20251IC6007001	IC6007.1	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ điện tử Ô tô	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
15.	20251IC6007002	IC6007.2	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	Cơ khí động lực	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
16.	20251IC6007003	IC6007.3	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ điện tử	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
17.	20251IC6007004	IC6007.4	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	Cơ điện tử TA	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
18.	20251IC6007005	IC6007.5	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ điện tử	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
19.	20251IC6007006	IC6007.6	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ điện tử	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
20.	20251IC6007007	IC6007.7	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ điện tử	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
21.	20251IC6007008	IC6007.8	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ điện tử	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
22.	20251IC6007009	IC6007.9	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ điện tử	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
23.	20251IC6007010	IC6007.10	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
24.	20251IC6007011	IC6007.11	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
25.	20251IC6007012	IC6007.12	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
26.	20251IC6007013	IC6007.13	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
27.	20251IC6007014	IC6007.14	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
28.	20251IC6007015	IC6007.15	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
29.	20251IC6007016	IC6007.16	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
30.	20251IC6007017	IC6007.17	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
31.	20251IC6007018	IC6007.18	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
32.	20251IC6007019	IC6007.19	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
33.	20251IC6007022	IC6007.22	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	KTHT Công nghiệp	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
34.	20251IC6007024	IC6007.24	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	Thiết kế cơ khí	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
35.	20251IC6007025	IC6007.25	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Khuôn mẫu	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
36.	20251IC6007028	IC6007.28	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Ô tô	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
37.	20251IC6007029	IC6007.29	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	Ô TÔ TA	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
38.	20251IC6007030	IC6007.30	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Ô tô	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
39.	20251IC6007032	IC6007.32	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Ô tô	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
40.	20251IC6007034	IC6007.34	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Ô tô	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
41.	20251IC6007037	IC6007.37	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Ô tô	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
42.	20251IC6007039	IC6007.39	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	CNKT Ô tô	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
43.	20251IC6007042	IC6007.42	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao - khối Kỹ thuật	Robot và TTNT	ĐH K19	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
44.	20251IC5003001	IC5003.1	Tin học	CƠ KHÍ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
45.	20251IC5003002	IC5003.2	Tin học	CƠ KHÍ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
46.	20251IC5003003	IC5003.3	Tin học	CƠ KHÍ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
47.	20251IC5003004	IC5003.4	Tin học	CƠ KHÍ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
48.	20251IC5003005	IC5003.5	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
49.	20251IC5003006	IC5003.6	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
50.	20251IC5003007	IC5003.7	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
51.	20251IC5003008	IC5003.8	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
52.	20251IC5003009	IC5003.9	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
53.	20251IC5003010	IC5003.10	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
54.	20251IC5003011	IC5003.11	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
55.	20251IC5003012	IC5003.12	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
56.	20251IC5003013	IC5003.13	Tin học		CĐ K26	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
57.	20251IC5003014	IC5003.14	Tin học		CĐ K26	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
58.	20251IC5003015	IC5003.15	Tin học	CGKL	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
59.	20251IC5003016	IC5003.16	Tin học	CGKL	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
60.	20251IC5003017	IC5003.17	Tin học	CTM	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
61.	20251IC5003018	IC5003.18	Tin học	CTM	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN

Stt	Mã lớp học phần	Tên lớp học phần	Tên học phần	Lớp ưu tiên (nếu có)	Hệ/Khóa mở lớp	Lịch thi	Địa điểm thi
62.	20251IC5003019	IC5003.19	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
63.	20251IC5003020	IC5003.20	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
64.	20251IC5003021	IC5003.21	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
65.	20251IC5003022	IC5003.22	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
66.	20251IC5003023	IC5003.23	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
67.	20251IC5003024	IC5003.24	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
68.	20251IC5003025	IC5003.25	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN
69.	20251IC5003026	IC5003.26	Tin học	Ô TÔ	CĐ K27	13-14/12/2025	CS1_ĐHCN